SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Thời gian ký: 2025-05-16T07:11:31+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1536/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 420/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Cổng TTĐT thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, KSTT, SKHCN.

CHỦ TỊCH

Lê Trung Chinh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I	**Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ**					
1	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác. (1.008379.H17)	- Thời hạn thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ từ đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ. - Thời hạn Quyết định bổ nhiệm đặc cách vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ: + Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I); + Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính,	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công	

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kỹ sư chính (chức danh hạng II); + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III).			nghệ tại Việt Nam.	
2	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. (2.001143.H17)	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	
3	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư	- Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 76/2018/NĐ-CP	

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ (2.001137.H17)	khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ)		ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	
4	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ. (1.002690.H17)	- Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm Hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Khoa học và Công nghệ)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Quyết định số 1536 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (38 TTHC)						
1	1	3.000259.H17	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
2	2	1.008377.H17	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
3	3	2.002709.H17	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 666/QĐ-UBND ngày 28/02/2025
4	4	2.002710.H17	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử	Quyết định số 895/QĐ-UBND	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 666/QĐ-UBND

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			dụng ngân sách nhà nước.	ngày 14/3/2025			ngày 28/02/2025
5	5	2.002711.H17	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 666/QĐ-UBND ngày 28/02/2025
6	6	2.002722.H17	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	UBND thành phố Đà Nẵng	
7	7	2.002723.H17	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	UBND thành phố Đà Nẵng	
8	8	2.002724.H17	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	UBND thành phố Đà Nẵng	
9	9	2.000079.H17	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng,	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			sức khỏe con người.				
10	10	2.002144.H17	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
11	11	2.002248.H17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
12	12	2.002249.H17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
13	13	2.002544.H17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
14	14	2.002546.H17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
15	15	2.002548.H17	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
16	16	1.012353.H17	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
17	17	1.011818.H17	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
18	18	1.011820.H17	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công	Quyết định số 1710/QĐ-	Sở Khoa học	Sở Khoa học	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	UBND ngày 15/8/2023	và Công nghệ	và Công nghệ	
19	19	1.011819.H17	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
20	20	1.001786.H17	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
21	21	1.001770.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
22	22	1.001747.H17	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
23	23	1.001716.H17	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			chức khoa học và công nghệ.	15/8/2023			
24	24	1.001693.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
25	25	1.001677.H17	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
26	26	1.011814.H17	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
27	27	1.011815.H17	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
28	28	1.011816.H17	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.				
29	29	2.001643.H17	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
30	30	1.006427.H17	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
31	31	2.001179.H17	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
32	32	2.002278.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
33	33	2.001525.H17	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
34	34	1.011812.H17	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 856/QĐ-UBND ngày 30/3/2022
35	35	1.008379.H17	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	Mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng	
36	36	2.001143.H17	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Mới	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
37	37	2.001137.H17	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Mới	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
38	38	1.002690.H17	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Mới	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
II	**LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (07 TTHC)**						
39	1	2.002379.H17	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2021
40	2	2.002380.H17	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2021
41	3	2.002381.H17	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2021
42	4	2.002382.H17	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2021
43	5	2.002383.H17	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			chẩn đoán trong y tế.	15/8/2023			ngày 04/3/2021
44	6	2.002384.H17	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ủy quyền số 700/QĐ-UBND ngày 04/3/2021
45	7	2.002385.H17	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
III	**LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)**						
46	1	2.001209.H17	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
47	2	2.001207.H17	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
							nghệ" tại TTHC này.
48	3	2.001277.H17	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
49	4	2.002253.H17	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
50	5	2.001208.H17	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
51	6	2.001100.H17	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
52	7	2.001501.H17	Thủ tục cấp lại Quyết định	Quyết định số	Sở Khoa học	UBND thành	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	và Công nghệ	phố Đà Nẵng	
53	8	2.001259.H17	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
54	9	1.001392.H17	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
55	10	2.001269.H17	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 05/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
56	11	2.000212.H17	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.	Quyết định số 1710/QĐ-	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
				UBND ngày 15/8/2023			chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
57	12	1.000449.H17	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng.	Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 15/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
IV	**LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (03 TTHC)**						
58	1	1.011938.H17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
59	2	1.011939.H17	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố Đà Nẵng	
60	3	1.011937.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng	Quyết định số	Sở Khoa học	UBND thành	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
			nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	2793/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	và Công nghệ	phố Đà Nẵng	
V	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (07 TTHC)						
61	1	1.003659.H17	Cấp giấy phép bưu chính.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
62	2	1.003687.H17	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
63	3	1.003633.H17	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
64	4	1.004379.H17	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
65	5	1.004470.H17	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
66	6	1.005442.H17	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.
67	7	1.010902.H17	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 03/8/2023	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ "Sở Thông tin và Truyền thông" bằng cụm từ "Sở

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
							Khoa học và Công nghệ" tại TTHC này.